

Số: 1260 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý tem điện tử thuốc lá, tem điện tử rượu sản xuất tiêu thụ trong nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ TEM ĐIỆN TỬ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý Thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

Căn cứ Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem rượu và tem điện tử thuốc lá;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 2490/TTr-CTKHH ngày 07/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý tem điện tử thuốc lá, tem điện tử rượu sản xuất tiêu thụ trong nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Sở Công thương; Giám đốc Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- TT Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TL, HL.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Hữu Hoàng

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý
tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành theo Quyết định số 1260/QĐ-BCĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024
của Ban Chỉ đạo công tác tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất
trong nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Quy định trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo và các cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Ban Chỉ đạo và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Mục tiêu, nguyên tắc làm việc

1. Mục tiêu

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý tem điện tử đối với sản phẩm rượu và thuốc lá sản xuất trong nước, góp phần quản lý sản lượng tiêu thụ, chống thất thu, tăng thu cho ngân sách nhà nước.

2. Nâng cao trách nhiệm của người tiêu dùng, nhân dân, tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn trong việc quán triệt sử dụng sản phẩm đã dán tem theo quy định.

2. Nguyên tắc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động theo

ơ chế kiêm nhiệm, được cung cấp tài liệu và những thông tin cần thiết phục vụ nhiệm vụ được phân công.

2. Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chịu trách nhiệm chính và cơ quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện công tác quản lý tem điện tử đối với sản phẩm rượu, thuốc lá sản xuất trong nước theo đúng quy định.

3. Việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin của TCCN sản xuất rượu, thuốc lá phải đảm bảo chính xác, kịp thời. Nội dung thông tin trao đổi và phối hợp công tác giữa các cơ quan được quản lý theo quy định của pháp luật về công khai thông tin và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Việc phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra các TCCN sản xuất rượu và thuốc lá phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với các TCCN và tạo thuận lợi cho TCCN hoạt động bình thường.

5. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của luật.

6. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được thảo luận, bàn bạc để thống nhất giải quyết. Trường hợp không thống nhất, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo, xử lý.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực quản lý, sử dụng tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước trên địa bàn tỉnh.

2. Nghiên cứu triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hàng giả, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng; chống thất thu ngân sách nhà nước.

3. Xây dựng và thực hiện nội dung truyền thông, tuyên truyền về quy định dán tem điện tử đối với thuốc lá, rượu sản xuất trong nước nhằm góp phần tác động đến ý thức tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu, thuốc lá cũng như quyền lợi và trách nhiệm của người tiêu dùng.

4. Rà soát, đánh giá toàn bộ tổ chức, cá nhân sản xuất rượu, thuốc lá thực tế đang hoạt động trên địa bàn, công tác đăng ký sử dụng tem, đăng ký thuế, sử dụng tem điện tử, thông tin quản lý nhà nước liên quan.

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá, rượu trên địa bàn tỉnh.

6. Tổng kết, đánh giá kết quả công tác quản lý tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước; từ đó đề xuất cơ chế khen thưởng cho tổ chức cá nhân, cơ quan có thành tích theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tại Điều 3 Quy chế này.

2. Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; ký ban hành Kế hoạch công tác, các báo cáo định kỳ, đột xuất; thay mặt Ban Chỉ đạo quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

4. Ủy quyền cho Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban khi cần thiết hoặc khi Trưởng ban đi vắng.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi được Trưởng ban ủy quyền.

2. Giúp Trưởng ban trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xử lý công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; báo cáo Trưởng ban kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

3. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh.

4. Thực hiện công tác báo cáo Trưởng ban về sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

5. Chủ trì thực hiện báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng ban giao.

Điều 6. Nhiệm vụ chung của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Thành viên Ban Chỉ đạo là người giúp việc Trưởng Ban Chỉ đạo giải quyết một số lĩnh vực công tác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tại Điều 7 Quy chế này.

2. Theo dõi, đánh giá báo cáo kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch được phân công.

3. Các cơ quan tham gia phối hợp cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo, đóng góp ý kiến theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về những thông tin cung cấp.

4. Phản ánh đầy đủ các ý kiến của cơ quan, đơn vị về những vấn đề liên quan đến công tác quản lý tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước trên địa bàn tỉnh.

5. Căn cứ vào nhiệm vụ chung và các nhiệm vụ cụ thể được phân công, các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động triển khai thực hiện công việc của mình, đồng thời đề xuất những giải pháp cần thiết để tổ chức thực hiện công tác quản lý tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước có hiệu quả.

Điều 7. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo

1. Cục Thuế tỉnh (đơn vị chủ trì)

a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế về việc in, phát hành, quản lý, sử dụng tem điện tử theo Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.

b) Thành lập đoàn công tác liên ngành (*trong trường hợp cần thiết*) kiểm tra tình hình sử dụng tem điện tử theo nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật

c) Báo cáo UBND tỉnh, Tổng cục Thuế về kết quả thực hiện và giải pháp tăng cường công tác quản lý tem điện tử định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.

d) Hằng năm lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; thực hiện quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định.

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành ban hành kế hoạch phối hợp hàng năm, chi tiết nội dung kế hoạch theo từng tháng; tham mưu giải pháp đồng bộ thực hiện quản lý tem điện tử thuốc lá, rượu trên địa bàn tỉnh; cung cấp số liệu về tổ chức, cá nhân (TCCN) đăng ký sử dụng tem, đăng ký thuế, số lượng tem sử dụng.

e) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa xây dựng chuyên mục, tin, bài, phóng sự tuyên truyền về quy định sử dụng tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước.

2. Sở Công Thương

a) Ban hành văn bản chỉ đạo rà soát toàn bộ các cơ sở sản xuất rượu, thuốc lá trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện rà soát, tổng hợp, đánh giá trên cơ sở kết quả rà soát của từng xã, phường về thực trạng tình hình sản xuất kinh doanh, công tác cấp phép, đăng ký sử dụng tem, đăng ký, kê khai nộp thuế.

c) Thực hiện báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và quy chế phối hợp gửi về Cục Thuế tỉnh.

3. Cục Quản lý thị trường tỉnh

a) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, ngành tăng cường kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm quy định về dán tem đối với rượu và thuốc lá theo Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022).

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, địa phương cung cấp thông tin về TCCN sản xuất thuốc lá, rượu theo chức năng quản lý nhà nước của đơn vị.

c) Chỉ đạo Đội Quản lý thị trường các huyện, thị xã, thành phố tích cực phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương liên quan triển khai kịp thời các nội dung nêu trên.

d) Thực hiện báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và quy chế phối hợp gửi về Cục Thuế tỉnh.

4. Công an tỉnh

a) Nắm bắt kịp thời các hình thức gian lận mới đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thuốc lá, cũng như việc quản lý và sử dụng tem điện tử thuốc lá được quy định tại Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá để có giải pháp kịp thời ngăn chặn hành vi thu lợi bất chính hoặc chiếm đoạt tiền thuế của nhà nước.

b) Phối hợp cung cấp thông tin kịp thời cho Cục Thuế về các TCCN sản xuất rượu, thuốc lá có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế.

c) Thực hiện báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và quy chế phối hợp gửi về Cục Thuế tỉnh.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các cơ quan đơn vị có liên quan vào thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách để tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quy định dán tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu trong nước; người dân, các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh về lợi ích của việc sử dụng sản phẩm rượu có dán tem điện tử, không sử dụng sản phẩm không dán tem, không đảm bảo nguồn gốc xuất xứ.

b) Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh xây dựng chuyên mục, tin, bài, phóng sự tuyên truyền quy định sử dụng tem điện tử. Tuyên truyền đa dạng các hình thức (qua tin nhắn SMS, qua zalo, website và các hình thức phù hợp khác) để người dân biết và tích cực phối hợp trong công tác quản lý tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước trên địa bàn.

c) Thực hiện báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và quy chế phối hợp gửi về Cục Thuế tỉnh.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các phòng, ban phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế tiếp tục quán triệt, chỉ đạo triển khai quyết liệt công tác quản lý tem điện tử thuốc lá, rượu trên địa bàn theo Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến từng phường, xã, tổ dân phố, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu, thuốc lá.

c) Kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bày bán, lưu thông trên địa bàn và xử lý theo hành vi vi phạm thẩm quyền.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 8. Chế độ làm việc và hội họp

1. Chế độ làm việc

a) Ban Chỉ đạo làm việc thông qua các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất dưới sự chủ trì của Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban khi được ủy quyền và làm

việc theo kế hoạch công tác, chương trình và nhiệm vụ được phân công. Những vấn đề có ý kiến khác nhau thì ý kiến của Trưởng Ban chỉ đạo là kết luận của Ban Chỉ đạo.

b) Các thành viên Ban Chỉ đạo được cung cấp tài liệu và những thông tin cần thiết phục vụ nhiệm vụ được phân công.

2. Chế độ hội họp

a) Ban Chỉ đạo tổ chức họp: (i) Họp sơ kết 06 tháng tổ chức trong tháng 07 hàng năm; (ii) Họp tổng kết năm tổ chức trong tháng 01 hàng năm; (iii) Họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban.

b) Nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm tổ chức họp do Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng ban (khi được Trưởng Ban ủy quyền) quyết định. Trưởng Ban quyết định mời thêm các đại biểu không thuộc Ban Chỉ đạo tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

c) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu văn bản, chuẩn bị ý kiến thảo luận và tham dự họp đầy đủ. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo Trưởng Ban, Phó Trưởng ban và ủy quyền cho cán bộ có thẩm quyền dự họp thay bằng văn bản.

d) Trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể thông báo hoặc xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

e) Kết luận của Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban (khi được ủy quyền) được thể hiện bằng thông báo.

Điều 9. Phương pháp, nội dung phối hợp

1. Phương pháp phối hợp

a) Các cơ quan tham gia phối hợp cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo, đóng góp ý kiến theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về những thông tin cung cấp.

b) Tùy theo tính chất, nội dung phối hợp có thể áp dụng một trong các phương pháp phối hợp: Trao đổi ý kiến bằng văn bản; tổ chức họp; tổ chức đoàn khảo sát, điều tra, thanh tra, kiểm tra; tổ chức đoàn công tác liên ngành và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Khi phối hợp theo hình thức tổ chức họp hoặc lập đoàn khảo sát, đoàn công tác liên ngành thì cơ quan phối hợp cử cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia với cơ quan chủ trì. Đồng thời, cơ quan cử cán bộ phối hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về ý kiến của cán bộ được cử tham gia. Nếu cán bộ được cử tham gia không đủ thẩm quyền quyết định thì báo

cáo cho lãnh đạo đơn vị và có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì những nội dung liên quan đến chức năng nhiệm vụ của mình.

d) Quá thời hạn quy định mà cơ quan phối hợp không thực hiện, thì cơ quan chủ trì quyết định việc thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện.

2. Nội dung phối hợp

Cục Thuế tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp trong việc thực hiện các nội dung sau:

a) Rà soát, trao đổi thông tin về số lượng TCCN sản xuất rượu, thuốc lá; thời gian sản xuất; quy mô; mẫu mã, bao bì; đã hoặc chưa đăng ký sản phẩm OCOP; công suất, sản lượng thực tế sản xuất, tiêu thụ và thông tin về xử lý vi phạm hành chính có liên quan đến lĩnh vực quản lý của từng đơn vị.

b) Phối hợp thông tin, tuyên truyền về chính sách pháp luật đối với các TCCN sản xuất rượu, thuốc lá và tuyên truyền nâng cao nhận thức của người tiêu dùng.

c) Phối hợp trong công tác tổng hợp, báo cáo kết quả, đánh giá thi đua khen thưởng trong thực hiện công tác quản lý tem điện thuốc lá, rượu sản xuất trong nước.

d) Phối hợp thanh tra, kiểm tra đối với các TCCN sản xuất rượu, thuốc lá.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 01 năm, các thành viên báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Nội dung báo cáo:

Tình hình thực hiện công tác phối hợp: Đánh giá kết quả rà soát, trao đổi thông tin; quản lý cấp phép; đăng ký và sử dụng tem điện tử thuốc lá, rượu; đăng ký, kê khai, nộp thuế; xử lý vi phạm hành chính theo quy định về sử dụng tem điện tử thuốc lá, rượu; giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý; các nội dung khác theo văn bản triển khai của UBND tỉnh.

Kết quả phối hợp của các cấp, các ngành thể hiện bằng số liệu cụ thể, phân tích nguyên nhân tăng, giảm trên cơ sở so sánh số liệu kỳ báo cáo với kỳ trước.

- Thời gian báo cáo: Các đơn vị được giao nhiệm vụ tại Chương II gửi báo cáo định kỳ hằng quý trước ngày 20 tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 15/7, báo cáo năm trước ngày 10/01.

Giao Cục Thuế tỉnh là đơn vị đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước định kỳ hằng quý

trước ngày 25 tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 20/7, báo cáo năm trước ngày 15/01. Ngoài ra, thực hiện báo cáo đột xuất hoặc báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

a) Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan.

b) Nội dung chi, mức chi: Chi công tác phí, chi phục vụ họp, hội nghị, văn phòng phẩm, ... Mức chi thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy chế này, các thành viên Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Quy chế này, tổng hợp các vấn đề phát sinh, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, giải quyết.

2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh; các Hiệp hội doanh nghiệp; các tổ chức đoàn thể; các sở, ban, ngành khác: Căn cứ chức năng quản lý của đơn vị để thực hiện trao đổi thông tin, báo cáo các nội dung liên quan công tác quản lý tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất trong nước khi có yêu cầu.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các thành viên Ban Chỉ đạo đề xuất ý kiến, nội dung bổ sung, sửa đổi, trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định (thông qua Cục Thuế tỉnh)./.



QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 514/QĐ-CTUBND ngày 08/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Đề cương – Dự toán Đề án thu thập bổ sung thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Khánh Hòa năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-CTUBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề cương - Dự toán Đề án thu thập bổ sung thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Khánh Hòa năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1522/TTr-SXD ngày 06 tháng 5 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh khoản 7 Điều 1 Quyết định số 514/QĐ-CTUBND ngày 08/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa như sau:

7. Thời gian thực hiện: 2023 - 2024.

Điều 2: Các nội dung còn lại của Quyết định số 514/QĐ-CTUBND ngày 08/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Tư pháp, Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. / *Handwritten mark*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SV, CN. 19

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Handwritten signature
Trần Hòa Nam